

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2024
V/v: Tranh chấp không công
nhận quan hệ hôn nhân

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc: Tranh chấp không công nhận quan hệ hôn nhân, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị O, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Quàng Văn M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Quàng Thị O trình bày:

Chị và anh Quàng Văn M lấy nhau năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Quàng Văn M sử dụng ma túy, đã từng đi cai nghiện bắt buộc, đi chấp hành án nhưng vẫn tiếp tục sử dụng. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh M không nghe, còn đánh đập chị. Từ lâu anh chị đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Quàng Thị O xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án xử không công nhận chị và anh Quàng Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Có hai con là Quàng Thị H, sinh ngày 14/8/2003 và Quàng Duy L, sinh ngày 08/02/2017. Cháu Quàng Thị H đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quàng Duy L, không yêu cầu anh Quàng Văn M phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quàng Văn M từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ xác nhận chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M đã sống chung với nhau như vợ chồng. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Quàng Thị O.

Về con chung: Có hai con là Quàng Thị H, sinh ngày 14/8/2003 và Quàng Duy L, sinh ngày 08/02/2017.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ chấp nhận xử không công nhận chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M là vợ chồng.

Con chung: Giao cho chị Quàng Thị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Duy L. Anh Quàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị O.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Quàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Quàng Thị O khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng đối với anh Quàng Văn M có địa chỉ tại bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Quàng Thị O đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Quàng Văn M sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Quàng Văn M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Quàng Văn M sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình. Hiện hai người không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2024 xác nhận chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn, mấy năm gần đây anh chị có mâu thuẫn, do anh Muông chơi bời, sử dụng ma túy, không chăm lo đến gia đình,.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M đã được gia đình và chính quyền khuyến giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Quàng Thị O yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật

Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử không công nhận chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có hai con là Quàng Thị H, sinh ngày 14/8/2003 và Quàng Duy L, sinh ngày 08/02/2017. Cháu Quàng Thị H đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Quàng Duy L và đề nghị của chị Quàng Thị O, cần giao cho chị Quàng Thị O trực tiếp nuôi cháu Quàng Duy L, anh Quàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị O, theo quy định của các Điều 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử không công nhận chị Quàng Thị O và anh Quàng Văn M là vợ chồng.
2. Về con chung:

Giao cho chị Quàng Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quàng Duy L, sinh ngày 08/02/2017 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị O.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001659 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Quàng Thị O, anh Quàng Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

